

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐÀO TẠO THIẾT KẾ MỸ THUẬT ỨNG DỤNG TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC VIỆT NAM: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Chu Thị Kim Định¹

Email: ctkdinh@daihochoabinh.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 29/09/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.865

Tóm tắt: Chuyển đổi số đang trở thành xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học, tạo ra những thay đổi căn bản trong cách thức tổ chức giảng dạy, quản lý đào tạo và tiếp cận tri thức. Trong lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật ứng dụng, tác động này càng mạnh mẽ khi công nghệ kỹ thuật số mở rộng khả năng sáng tạo, hỗ trợ mô phỏng, trực quan hóa ý tưởng và nâng cao trải nghiệm học tập. Bài báo này tập trung phân tích cơ hội và thách thức của chuyển đổi số trong đào tạo Thiết kế mỹ thuật ứng dụng tại các trường đại học tư thực ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu chỉ ra ba cơ hội nổi bật, gồm đổi mới phương pháp giảng dạy, mở rộng hợp tác liên ngành, và nâng cao năng lực số cho sinh viên. Song song với đó, các thách thức lớn cũng được nhận diện, bao gồm sự chênh lệch hạ tầng số giữa các cơ sở tư thực, thiếu chuẩn hóa trong chương trình đào tạo, và hạn chế về năng lực số của đội ngũ giảng viên. Bài báo đóng góp cả về lý luận và thực tiễn khi xây dựng khung phân tích về chuyển đổi số trong giáo dục mỹ thuật ứng dụng, đồng thời đề xuất các giải pháp chính sách và định hướng ứng dụng nhằm giúp các trường đại học tư thực tận dụng cơ hội và đối phó hiệu quả với thách thức của thời đại số.

Từ khóa: chuyển đổi số, giáo dục đại học tư thực, thiết kế mỹ thuật ứng dụng, cơ hội và thách thức

I. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đang trở thành xu thế toàn cầu, tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục đại học. Theo UNESCO (2021), giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số cần được định hình như một “hợp đồng xã hội mới” (a new social

contract), với công nghệ đóng vai trò không chỉ là công cụ mà còn là môi trường học tập, tạo ra sự thay đổi căn bản trong dạy và học. Điều này đặt ra những yêu cầu mới đối với các cơ sở giáo dục, đặc biệt trong lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế, nơi công nghệ và sáng tạo đang hòa quyện sâu sắc.

¹ Khoa Truyền thông và Thiết kế Trường Đại học Hòa Bình

Tại Việt Nam, sự phát triển nhanh chóng của các ngành công nghiệp văn hóa và công nghiệp sáng tạo, đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, đã thúc đẩy các trường đại học, cả công lập và tư thục, phải nhanh chóng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số. Trong số đó, khối đại học tư thục ngày càng giữ vai trò quan trọng, chiếm gần 25% tổng số cơ sở giáo dục đại học cả nước (MOET, 2022). Các trường tư thục đào tạo kỹ thuật ứng dụng như ĐH Nguyễn Tất Thành, ĐH Hoa Sen, ĐH Văn Lang, ... đã khẳng định thương hiệu thông qua tính linh hoạt trong chương trình, khả năng kết nối với doanh nghiệp và định hướng thực hành.

Tuy nhiên, chuyển đổi số trong đào tạo Thiết kế kỹ thuật ứng dụng tại các trường tư thục không chỉ mang lại cơ hội, mà còn kèm theo nhiều thách thức: từ hạn chế về cơ sở hạ tầng công nghệ, đội ngũ giảng viên chưa đồng đều về năng lực số, cho đến những vấn đề dài hạn về bảo tồn bản sắc văn hóa trong môi trường công nghệ hóa. Thực tế cho thấy, dù có những bước đi đáng ghi nhận, các công trình nghiên cứu tại Việt Nam vẫn còn hạn chế trong việc tập trung phân tích riêng cho bối cảnh khối tư thục, vốn có những đặc thù khác biệt so với khối công lập cả về tài chính, tổ chức lẫn chiến lược phát triển.

Một số tham luận gần đây đã góp phần khơi mở vấn đề này. Tại Hội thảo khoa học quốc gia “Sáng tạo trong đào tạo kỹ thuật ứng dụng” (ĐH Nguyễn Tất Thành, 2023), Nguyễn Tri Phương Đông phân tích tám điểm yếu trong đào tạo thiết kế ở Việt Nam và đề xuất ứng dụng công nghệ số để khắc phục. Hoàng Minh Tuyền (2024), trong hội thảo toàn quốc do CLB Khối Trường Kỹ thuật ứng dụng & ĐH Kiến trúc Hà Nội tổ chức,

nhấn mạnh chuyển đổi số vừa là cơ hội đổi mới, vừa tiềm ẩn nguy cơ đánh mất bản sắc nếu thiếu định hướng văn hóa. Gần đây nhất, tại Hội thảo toàn quốc “Sáng tạo không giới hạn: Nghệ thuật, Công nghệ và Đổi mới” (ĐH CNTT & Truyền thông Thái Nguyên, 2025), Lê Sơn Thái & Trần Nguyễn Duy Trung cho thấy tiềm năng ứng dụng AI trong thiết kế nhân vật game và minh họa truyện tranh số, mở ra triển vọng hợp tác liên ngành.

Khoảng trống nghiên cứu đặt ra là: chưa có công trình nào tổng hợp một cách hệ thống cơ hội và thách thức của chuyển đổi số trong đào tạo thiết kế kỹ thuật ứng dụng tại các trường đại học tư thục Việt Nam. Bài báo này nhằm lấp đầy khoảng trống đó, với các câu hỏi nghiên cứu chính:

- (1) Chuyển đổi số mang lại cơ hội gì cho các trường đại học tư thục đào tạo kỹ thuật ứng dụng?
- (2) Những thách thức chủ yếu mà các trường này đang đối diện là gì?
- (3) Cần có những giải pháp nào để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực này?

II. Cơ sở lý thuyết

Chuyển đổi số (digital transformation) trong giáo dục được hiểu là quá trình tích hợp công nghệ số vào toàn bộ hoạt động đào tạo, từ quản lý, giảng dạy, học tập đến nghiên cứu khoa học. Mục tiêu không chỉ là số hóa tài liệu hay triển khai lớp học trực tuyến, mà là tái cấu trúc lại phương thức giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, tính linh hoạt và khả năng hội nhập (UNESCO, 2021; MOET, 2022).

Nếu trong giáo dục đại học nói chung, chuyển đổi số chủ yếu tập trung vào quản trị và phương pháp dạy học, thì trong lĩnh vực kỹ thuật ứng dụng, công

nghệ còn đóng vai trò đặc biệt như công cụ sáng tạo và thử nghiệm.

Đối với lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng, chuyển đổi số có ý nghĩa đặc biệt khi công nghệ trở thành công cụ hỗ trợ sáng tạo. VR/AR, phần mềm 3D, AI, cùng với thư viện số, đã tạo ra những không gian học tập mới, nơi sinh viên có thể thử nghiệm và sáng tác vượt ra ngoài giới hạn vật chất truyền thống.

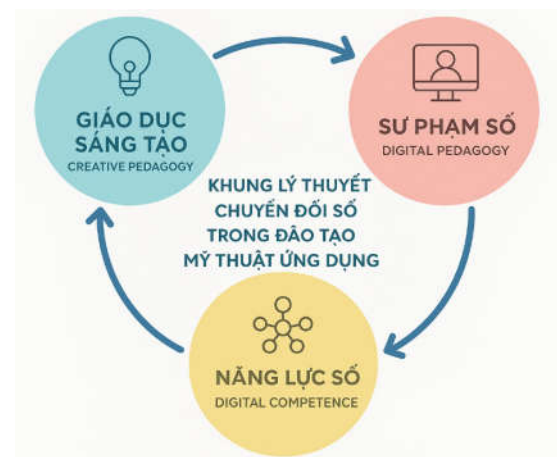
Trên bình diện quốc tế, nhiều nghiên cứu đã tập trung vào mối liên hệ giữa công nghệ và đào tạo nghệ thuật - thiết kế. Chẳng hạn, Serna-Mendiburu et al. (2024) nhấn mạnh vai trò của thực tế ảo (VR) trong việc biến đổi trải nghiệm học tập trong lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế, giúp người học phát triển cả kỹ năng kỹ thuật lẫn tư duy sáng tạo. Trong khi đó, Lee và Hwang (2022) cho thấy việc ứng dụng VR và metaverse trong giáo dục có thể thúc đẩy sự sẵn sàng của giảng viên, đồng thời tạo môi trường học tập bền vững cho sinh viên.

Ở Việt Nam, một số báo cáo và tham luận tại các hội thảo khoa học quốc gia giai đoạn 2020-2024 đã đề cập đến tác động của công nghệ số đối với giáo dục mỹ thuật ứng dụng. Các nghiên cứu này cho thấy công nghệ số không chỉ mở rộng không gian sư phạm mà còn thay đổi cách tiếp cận của giảng viên và sinh viên, từ phương pháp truyền thống sang các mô hình kết hợp (blended learning).

Về mặt lý thuyết, bài báo này vận dụng ba khung tham chiếu chính. Thứ nhất, giáo dục sáng tạo (creative pedagogy), theo Craft (2005), khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy và phát triển năng lực sáng tạo của người học. Thứ hai, năng lực số (digital competence), dựa trên khung DigComp của Vuorikari et

al. (2016), xác định các năng lực cần thiết trong bối cảnh số như kỹ năng xử lý thông tin, an toàn số và sáng tạo nội dung. Thứ ba, sư phạm số (digital pedagogy), theo Salmon (2013), nhấn mạnh vai trò của công nghệ trong việc tái định nghĩa mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên, từ đó thúc đẩy tính chủ động và tương tác trong học tập. Ba trụ cột lý thuyết này khi kết hợp sẽ tạo nên khung lý thuyết phân tích chuyển đổi số trong đào tạo Thiết kế mỹ thuật ứng dụng, thể hiện mối quan hệ tương hỗ giữa sáng tạo - công nghệ - sư phạm trong môi trường giáo dục đại học tư thực hiện nay.

Sơ đồ 1. Khung lý thuyết nghiên cứu về chuyển đổi số trong đào tạo Thiết kế mỹ thuật ứng dụng.



III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Bài báo được thực hiện theo hướng nghiên cứu định tính (qualitative research) với phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp (secondary data analysis) kết hợp với phân tích nội dung chuyên sâu (content analysis).

Cách tiếp cận này phù hợp với đặc thù của lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật ứng dụng, nơi các yếu tố sáng tạo, mô hình đào tạo và chính sách phát triển thường được

phản ánh thông qua các báo cáo, kỷ yếu, công trình nghiên cứu và tư liệu học thuật hơn là dữ liệu định lượng.

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là quá trình chuyển đổi số trong đào tạo Thiết kế mỹ thuật ứng dụng tại các trường đại học tư thục Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu tập trung vào một số trường tiêu biểu có chương trình đào tạo thiết kế mỹ thuật ứng dụng hoặc thiết kế đồ họa đang triển khai chuyển đổi số, bao gồm: Đại học Hoa Sen; Đại học Văn Lang; Đại học Nguyễn Tất Thành; Đại học Đông Á; Đại học Hòa Bình.

Bên cạnh đó, bài viết cũng tham chiếu đến báo cáo và dữ liệu của Bộ Giáo dục & Đào tạo (MOET), UNESCO, cùng các công trình quốc tế tiêu biểu trong giai đoạn 2020-2024, nhằm đảm bảo tính đối chiếu và khái quát.

3.3. Quy trình nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu được triển khai qua ba giai đoạn chính:

(1) Thu thập dữ liệu thứ cấp: Tác giả tổng hợp hơn 30 nguồn tài liệu học thuật gồm báo cáo của UNESCO, World Bank, các bài báo quốc tế (Serna-Mendiburu et al., 2024; Lee & Hwang, 2022), cùng với kỷ yếu hội thảo trong nước (Nguyễn Tri Phương Đông, 2023; Hoàng Minh Tuyền, 2024; Lê Sơn Thái & Trần Nguyễn Duy Trung, 2025).

(2) Phân loại và mã hóa nội dung: Các tài liệu được mã hóa theo chủ đề gồm: Cơ hội - Thách thức - Giải pháp - Mô hình thực hành tốt. Việc phân loại dựa trên tiêu chí xuất hiện của các khái niệm trọng tâm như chuyển đổi số, mỹ thuật ứng dụng, năng lực số, sự phạm sáng tạo và giáo dục tư thực.

(3) Phân tích và tổng hợp kết quả: Sử dụng phương pháp phân tích nội dung (content analysis) để rút ra các nhóm chủ đề lặp lại, đối chiếu giữa kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam. Quá trình này cho phép xác định ba cơ hội chính (đổi mới phương pháp, hợp tác liên ngành, phát triển năng lực số) và ba nhóm thách thức lớn (hạ tầng, chuẩn hóa chương trình, năng lực giảng viên).

3.4. Công cụ và tiêu chí phân tích

Nghiên cứu sử dụng khung phân tích ba chiều, kết hợp từ ba nền tảng lý thuyết:

- Giáo dục sáng tạo (Creative Pedagogy) - Craft (2005);
- Năng lực số (Digital Competence Framework - DigComp) - Vuorikari et al. (2016);
- Sự phạm số (Digital Pedagogy) - Salmon (2013).

Các tiêu chí phân tích chính bao gồm:

- (1) Mức độ ứng dụng công nghệ trong đào tạo;
- (2) Năng lực số của giảng viên và sinh viên;
- (3) Tác động của chuyển đổi số đến chất lượng đào tạo và bản sắc nghệ thuật.

3.5. Giới hạn nghiên cứu

Do chưa tiến hành khảo sát thực nghiệm định lượng quy mô lớn, kết quả mang tính mô tả - khái quát và chủ yếu phản ánh từ nguồn dữ liệu thứ cấp. Tuy nhiên, các kết quả này cung cấp nền tảng đáng tin cậy để định hướng cho nghiên cứu tiếp theo, đặc biệt là khảo sát thực tế và phỏng vấn sâu với giảng viên, sinh viên và nhà quản lý tại các trường đại học tư thực.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Kết quả phân tích cho thấy, chuyển đổi số đang tạo ra những tác động đa chiều đến đào tạo mỹ thuật ứng dụng trong khối

đại học tư thục. Một mặt, nó mang lại nhiều cơ hội mới, nhưng mặt khác cũng đặt ra không ít thách thức cần được nhận diện và xử lý một cách chiến lược.

Bảng 1. Tổng hợp cơ hội và thách thức của chuyển đổi số trong đào tạo Thiết kế mỹ thuật ứng dụng tại các trường đại học tư thục Việt Nam.

Nhóm nội dung	Mô tả	Tác động chính
Giáo dục sáng tạo	Ứng dụng công nghệ khuyến khích tư duy và học tập sáng tạo.	Đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng tính trực quan.
Sur phạm số	Tích hợp nền tảng số (LMS, VR/AR) vào quá trình dạy học.	Nâng cao tương tác và trải nghiệm học tập.
Năng lực số	Phát triển kỹ năng sử dụng phần mềm và công cụ thiết kế.	Củng cố năng lực nghề nghiệp sinh viên.
Hạ tầng - nguồn lực	Thiếu thiết bị, phần mềm và hỗ trợ kỹ thuật số cho giảng viên.	Giới hạn hiệu quả triển khai chuyển đổi số.
Bản sắc nghệ thuật	Ứng dụng công nghệ dễ làm phai yếu tố truyền thống.	Cần cân bằng giữa đổi mới và bản sắc dân tộc.

Như được khái quát trong Bảng 1, quá trình chuyển đổi số trong đào tạo Thiết kế mỹ thuật ứng dụng tại các trường đại học tư thục Việt Nam vừa mở ra nhiều cơ hội đổi mới sâu rộng, vừa đặt ra những thách thức cần được nhận diện và giải quyết. Các cơ hội thể hiện rõ ở khả năng hiện đại hóa phương pháp giảng dạy, mở rộng không gian học tập sáng tạo và nâng cao năng lực số của người học, qua đó góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập và gắn kết đào tạo mỹ thuật ứng dụng với xu thế phát triển giáo dục hiện đại.

Từ những kết quả khái quát trong Bảng 1, phần tiếp theo của bài viết sẽ tập trung phân tích cụ thể các cơ hội nổi bật mà chuyển đổi số mang lại cho lĩnh vực đào tạo Thiết kế mỹ thuật ứng dụng.

4.1. Cơ hội của chuyển đổi số

Cơ hội đầu tiên là sự hiện đại hóa phương pháp giảng dạy. Việc triển khai e-learning, lớp học đảo ngược, cũng như ứng dụng VR/AR đã mở rộng không gian học tập, giúp sinh viên tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt và sáng tạo hơn. Tham luận tại Hội thảo khoa học quốc gia “Đào tạo Mỹ thuật ứng dụng trong bối cảnh phát triển

công nghiệp văn hóa” (CLB Khối Trường Mỹ thuật ứng dụng & Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2024) nhấn mạnh rằng các công cụ VR/AR và phần mềm mô phỏng 3D không chỉ nâng cao trải nghiệm học tập mà còn phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên.

Thứ hai, chuyển đổi số tạo điều kiện mở rộng hợp tác liên ngành. Trong môi trường số, các trường có thể kết nối dễ dàng hơn với lĩnh vực truyền thông, công nghệ, và kinh doanh. Xu hướng này được UNESCO (2021) ghi nhận như một trong những động lực chính giúp giáo dục nghệ thuật tiếp cận thị trường sáng tạo toàn cầu. Sự hợp tác này góp phần nâng cao giá trị ứng dụng thực tiễn cho sinh viên và gia tăng tính cạnh tranh của khối tư thục.

Một cơ hội quan trọng khác là việc nâng cao năng lực số của sinh viên. Việc tiếp cận tài nguyên học tập trực tuyến và tham gia các dự án thực tế trên nền tảng số đã giúp sinh viên chủ động hơn trong rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET, 2022) cũng chỉ ra rằng việc tích hợp công nghệ số trong giảng dạy giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo và tăng khả năng

thích ứng với môi trường làm việc quốc tế.

4.2. Thách thức của chuyển đổi số

Tuy vậy, tiến trình chuyển đổi số không tránh khỏi những thách thức đáng kể. Trước hết là sự chênh lệch về hạ tầng công nghệ giữa các trường tư thục. Trong khi một số cơ sở lớn tại Hà Nội hay TP.HCM có điều kiện đầu tư phòng lab hiện đại, nhiều trường nhỏ ở địa phương còn gặp khó khăn. MOET (2022) chỉ ra rằng sự thiếu đồng bộ về hạ tầng tạo ra khoảng cách rõ rệt trong chất lượng đào tạo.

Một thách thức khác là việc thiếu khung chuẩn quốc gia cho chương trình đào tạo số. Điều này khiến các trường triển khai theo cách riêng, tạo ra sự đa dạng nhưng thiếu đồng bộ. Tham luận của Hoàng Minh Tuyên (2024) đã cảnh báo rằng tình trạng “mạnh ai nấy làm” sẽ gây khó khăn cho việc kiểm định và công nhận chất lượng đào tạo.

Ngoài ra, năng lực số của giảng viên vẫn còn hạn chế. Không ít giảng viên, đặc biệt là thế hệ trước, gặp khó khăn trong việc sử dụng phần mềm thiết kế số, công cụ AI hay tổ chức lớp học trực tuyến. Theo Nguyễn Tri Phương Đông (2023), đây là một trong những điểm yếu cơ bản cản trở hiệu quả của quá trình chuyển đổi số trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng.

Cuối cùng, vấn đề tài chính và nguy cơ mất bản sắc nghệ thuật truyền thống cũng cần được lưu ý. Đầu tư công nghệ số đòi hỏi chi phí lớn (máy chủ, bản quyền phần mềm, VR/AR lab), trong khi nguồn thu của nhiều trường tư thục chủ yếu dựa vào học phí. Bên cạnh đó, Hoàng Minh Tuyên (2024) nhấn mạnh rằng chạy theo công nghệ mà thiếu cân bằng với yếu tố truyền thống có thể dẫn đến nguy cơ “lai căng”, làm mờ nhạt bản sắc nghệ thuật Việt Nam.

4.3. Thảo luận

Những cơ hội và thách thức được phân tích ở trên cho thấy bức tranh nhiều

chiều về quá trình chuyển đổi số trong đào tạo Thiết kế mỹ thuật ứng dụng tại các trường đại học tư thục Việt Nam. Ở phần này, bài báo tập trung thảo luận về các điểm mạnh - điểm yếu, so sánh với kinh nghiệm quốc tế, và gợi mở tác động dài hạn đối với giáo dục mỹ thuật ứng dụng.

So sánh điểm mạnh và điểm yếu trong bối cảnh tư thục: Điểm mạnh lớn nhất của khối tư thục là tính linh hoạt trong quản trị và khả năng nhanh chóng áp dụng các công nghệ mới. Một số trường đã tiên phong trong việc tích hợp lớp học trực tuyến, phần mềm mô phỏng 3D và hệ thống quản trị học tập số. Tuy nhiên, hạn chế về tài chính, hạ tầng chưa đồng bộ và năng lực giảng viên không đồng đều vẫn là trở ngại (World Bank, 2020; Asian Development Bank Institute, 2022). Những đặc điểm này trở nên dễ hiểu hơn khi đặt Việt Nam trong bức tranh chung của các xu hướng quốc tế.

4.3.1. Liên hệ với xu hướng toàn cầu

Trên thế giới, chuyển đổi số trong đào tạo nghệ thuật và thiết kế đang được thúc đẩy mạnh mẽ. Theo Salmon (2019), việc ứng dụng e-tivities và học tập trực tuyến tích cực là xu hướng toàn cầu nhằm gia tăng sự tham gia của người học. Trong khi đó, Vuorikari et al. (2016) nhấn mạnh vai trò then chốt của năng lực số trong việc hình thành công dân toàn cầu. So với bức tranh quốc tế, các trường tư thục Việt Nam còn ở giai đoạn khởi đầu, chủ yếu dừng lại ở việc áp dụng công cụ, chưa đi sâu vào xây dựng chiến lược số hóa toàn diện. Sự so sánh này cho thấy, nếu tận dụng tốt cơ hội và giải quyết thách thức, các trường tư thục có thể tiến tới những mô hình đào tạo sáng tạo và bền vững.

4.3.2. Khả năng nhân rộng các mô hình thành công

Một số trường tư thục lớn tại Việt Nam, như Đại học Hoa Sen hay Đại học Văn Lang, đã thử nghiệm áp dụng học tập

kết hợp (blended learning) trong đào tạo thiết kế và nhận được phản hồi tích cực từ sinh viên (Nguyễn Tri Phương Đông, 2021). Những mô hình này nếu được tổng kết và chuẩn hóa có thể trở thành kinh nghiệm quý báu để nhân rộng trong toàn hệ thống. Điều này đặt ra câu hỏi quan trọng về tác động lâu dài của chuyển đổi số đối với ngành giáo dục mỹ thuật ứng dụng.

4.3.3. Tác động dài hạn đối với giáo dục mỹ thuật ứng dụng

Chuyển đổi số không chỉ là giải pháp tình thế sau đại dịch COVID-19, mà là xu thế tất yếu định hình lại cách thức đào tạo. UNESCO (2021) cho rằng việc số hóa giáo dục phải đi kèm với tái cấu trúc chương trình và cách tiếp cận sư phạm. Đối với lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng, điều này đồng nghĩa với việc tái định nghĩa vai trò giảng viên (từ người truyền đạt sang người hướng dẫn sáng tạo), cũng như mở rộng không gian học tập của sinh viên ra khỏi lớp học truyền thống. Nếu triển khai hiệu quả, chuyển đổi số có thể góp phần nâng cao vị thế của các trường tư thục trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, đồng thời thúc đẩy sự hội nhập quốc tế của ngành mỹ thuật ứng dụng.

Tóm lại, thảo luận cho thấy chuyển đổi số vừa mang lại cơ hội mở rộng không gian sư phạm, hiện đại hóa phương pháp, và nâng cao năng lực số của sinh viên, vừa đặt ra thách thức về hạ tầng, năng lực giảng viên, tài chính và bảo tồn bản sắc văn hóa. Kết quả này phù hợp với các xu hướng quốc tế (World Bank, 2020; UNESCO, 2021), đồng thời phản ánh đặc thù của khối tư thục Việt Nam qua những khảo sát và báo cáo trong nước (MOET, 2022; Hoàng Minh Tuyên, 2024). Việc so sánh cho thấy cơ hội và thách thức không tách rời mà đan xen, đặt ra yêu cầu cấp thiết về sự chuẩn bị chiến lược, đầu tư bền vững và đổi mới quản trị đại học. Đây chính là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp

và khuyến nghị chính sách, được trình bày trong phần tiếp theo.

V. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy chuyển đổi số không chỉ là xu hướng tất yếu, mà còn là động lực thúc đẩy tái cấu trúc hoạt động đào tạo trong lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật ứng dụng. Dưới tác động của công nghệ số, quá trình dạy và học trong các cơ sở đào tạo tư thục đang chuyển dịch từ mô hình truyền thống sang môi trường học tập mở, sáng tạo và kết nối liên ngành.

Đóng góp mới của nghiên cứu nằm ở việc hình thành khung lý thuyết tích hợp ba trụ cột: giáo dục sáng tạo - năng lực số - sư phạm số, qua đó đề xuất một cách tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu chuyển đổi số ở khối ngành mỹ thuật ứng dụng. Khung tiếp cận này góp phần làm rõ mối quan hệ giữa công nghệ, con người và sáng tạo, đồng thời cung cấp cơ sở để phân tích, đánh giá các mô hình đào tạo nghệ thuật trong bối cảnh giáo dục số hiện nay.

Về mặt ứng dụng, nghiên cứu đã nhận diện và hệ thống hóa những cơ hội và thách thức đặc thù của chuyển đổi số tại các trường đại học tư thục, bao gồm: khả năng đổi mới phương pháp giảng dạy, phát triển năng lực số của người học, song song với các vấn đề về hạ tầng, khung chuẩn và năng lực sư phạm số của giảng viên. Những phát hiện này không chỉ mang giá trị thực tiễn đối với công tác tổ chức, quản lý và giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, mà còn góp phần định hướng phát triển môi trường sáng tạo số bền vững, nơi yếu tố nghệ thuật và công nghệ được dung hòa và phát triển đồng thời.

5.2. Kiến nghị

Từ những kết quả nghiên cứu trên, bài viết đề xuất một số kiến nghị cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với các cơ sở đào tạo, cần xây dựng chiến lược chuyển đổi số

toàn diện, bao gồm việc nâng cấp hạ tầng công nghệ, phát triển hệ thống học liệu mở và triển khai các nền tảng số hỗ trợ giảng dạy. Đồng thời, cần tăng cường đào tạo và bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên và sinh viên, đặc biệt trong việc sử dụng phần mềm thiết kế, công cụ mô phỏng 3D và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và sáng tạo mỹ thuật.

Thứ hai, đối với đội ngũ giảng viên, cần chủ động ứng dụng công nghệ số vào thiết kế bài giảng và đổi mới phương pháp sư phạm, kết hợp linh hoạt giữa dạy học trực tuyến, học dự án và học trải nghiệm. Giảng viên cần được hỗ trợ phát triển năng lực thiết kế học tập số (digital learning design), hướng đến việc tạo ra các môi trường học tập tương tác, sáng tạo và cá nhân hóa cho sinh viên.

Thứ ba, đối với cơ quan quản lý giáo dục, cần ban hành khung hướng dẫn và chuẩn năng lực số đặc thù cho lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng, bảo đảm sự thống nhất trong kiểm định chất lượng đào tạo và công nhận chuẩn đầu ra. Bên cạnh đó, nên khuyến khích hình thành mạng lưới hợp tác giữa các trường, doanh nghiệp sáng tạo và tổ chức công nghệ, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các dự án thực tế, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường số.

Thứ tư, đối với các hướng nghiên cứu tiếp theo, nên mở rộng theo hướng định lượng và thực chứng, thông qua khảo sát năng lực số của giảng viên và sinh viên, nhằm đánh giá hiệu quả thực tế của quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy mỹ thuật ứng dụng. Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu mối quan hệ giữa chuyển đổi số và bảo tồn giá trị thẩm mỹ - văn hóa truyền thống, hướng tới việc xây dựng mô hình đào tạo cân bằng giữa công nghệ hiện đại và bản sắc nghệ thuật dân tộc.

Tóm lại, chuyển đổi số trong đào tạo Thiết kế mỹ thuật ứng dụng ở các trường

đại học tư thục Việt Nam là một xu thế tất yếu, vừa là cơ hội, vừa là thách thức. Nếu có chiến lược đúng đắn, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giảng viên, sinh viên và cơ quan quản lý, quá trình này sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định vị thế cạnh tranh của khối tư thục, và đóng góp thiết thực vào sự phát triển của giáo dục đại học Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Craft, A. (2005). *Creativity in schools: Tensions and dilemmas*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780203357965>
- [2]. Hoàng Minh Tuyên. (2024). Đào tạo mỹ thuật ứng dụng trong bối cảnh chuyển đổi số: Cơ hội và thách thức. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Đào tạo Mỹ thuật ứng dụng trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa”*. Câu lạc bộ Khối các trường đào tạo Mỹ thuật ứng dụng & Đại học Kiến trúc Hà Nội.
- [3]. Lee, H., & Hwang, Y. (2022). Technology-enhanced education through VR-making and metaverse-linking to foster teacher readiness and sustainable learning. *Sustainability*, 14(8), 4786. <https://doi.org/10.3390/su14084786>
- [4]. Lê Sơn Thái, & Trần Nguyễn Duy Trung. (2022). Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy mỹ thuật ở các trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về giáo dục mỹ thuật*. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [5]. Ministry of Education and Training (MOET). (2022). *Education statistics yearbook 2022*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [6]. Nguyễn Tri Phương Đông. (2023). Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực số cho giảng viên thiết kế đồ họa. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về Đổi mới đào tạo thiết kế trong bối cảnh chuyển đổi số*. Đại học Hoa Sen.

- [7]. Salmon, G. (2013). *E-tivities: The key to active online learning* (2nd ed.). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780429172414>
- [8]. Serna-Mendiburu, J., González-Moreno, J. C., García-Murillo, M. Á., & García-Holgado, A. (2024). The transformative power of VR in art and design learning. *Frontiers in Education*, 9, 1388483. <https://doi.org/10.3389/feduc.2024.1388483>
- [9]. UNESCO. (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*. Paris: UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000379707>
- [10]. World Bank. (2021). *Digital transformation of education systems: A global perspective*. Washington, DC: World Bank. <https://documents.worldbank.org>

DIGITAL TRANSFORMATION IN APPLIED FINE ARTS EDUCATION AT PRIVATE UNIVERSITIES IN VIETNAM: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

Chu Thi Kim Dinh²

Abstract: *Digital transformation has become an inevitable trend in higher education, creating fundamental changes in teaching organization, training management, and access to knowledge. In the field of Applied Fine Arts Design, this impact is even stronger as digital technologies expand creative capacities, support simulation and visualization of ideas, and enhance learning experiences. This paper analyzes the opportunities and challenges of digital transformation in Applied Fine Arts Design training at private universities in Vietnam. The findings highlight three significant opportunities, including innovation in teaching methods, expansion of interdisciplinary collaboration, and enhancement of students' digital competencies. At the same time, significant challenges have been identified, including disparities in digital infrastructure across private institutions, a lack of standardization in digital curricula, and limitations in lecturers' digital skills. The paper contributes both theoretically and practically by developing an analytical framework for digital transformation in applied arts education, while also proposing policy solutions to help private universities take advantage of opportunities and effectively address the challenges of the digital era.*

Keywords: *digital transformation, private higher education, applied fine arts design, opportunities and challenges*

² Faculty of Communication and Design, Hoa Binh University, Hanoi, Vietnam